

# **BÁO CÁO RÀ SOÁT ĐẦU TƯ VÀ CHI TIÊU CÔNG CHO BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU (CPEIR) – GIAI ĐOẠN 2016-2020 – TỈNH TRÀ VINH**

## **1. Tình hình biến đổi khí hậu ở Trà Vinh**

### **Giới thiệu chung về tỉnh Trà Vinh**

Trà Vinh là một tỉnh ven biển nằm ở phía Đông Nam Đồng bằng sông Cửu Long (ĐBSCL). Trà Vinh giáp với Bến Tre ở phía Bắc và được ngăn cách bởi sông Cổ Chiên (một phụ lưu của sông Tiền). Phía Tây Nam giáp với tỉnh Sóc Trăng và thành phố Cần Thơ, qua ranh giới sông Hậu. Phía Tây giáp tỉnh Vĩnh Long và phía Đông giáp Biển Đông với chiều dài bờ biển 65km. Trà Vinh có tổng diện tích tự nhiên là 239.078 ha, chiếm 5,6% diện tích vùng ĐBSCL. Có 09 đơn vị hành chính, gồm: thành phố Trà Vinh, thị xã Duyên Hải và 7 huyện: Càng Long, Châu Thành, Cầu Kè, Tiểu Cầu, Cầu Ngang, Trà Cú, Duyên Hải. Có 106 đơn vị hành chính cấp xã, phường, thị trấn.



Năm 2020, dân số Trà Vinh khoảng hơn 1.009.940 người. Tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP) so với năm 2020 đạt 38.7890 tỷ đồng (tăng 2,87% so với năm 2019). GRDP thực tế đạt 63.197 tỷ đồng. GRDP bình quân đầu người ước đạt 62,58 triệu đồng (2.684 USD).

Trà Vinh là một tỉnh nông nghiệp, thu nhập bình quân đầu người thấp, tuy nhiên có tiềm năng phát triển to lớn trở thành trung tâm kinh tế biển, năng lượng tái tạo như gió và mặt trời, và đang mở rộng các khu công nghiệp tập trung vào chế biến lương thực và các hoạt động khác.

Tỉnh đã triển khai một số dự án đầu tư lớn như: Dự án xây dựng cầu Cổ Chiên; nâng cấp các Quốc lộ 53, 54, 60, Luồng cho tàu lớn vào sông Hậu (kênh đào Trà Vinh); Khu kinh tế Định An; Trung tâm điện lực Duyên Hải; tạo điều kiện để Trà Vinh khắc phục những hạn chế về địa lý, trở thành cửa ngõ giao thương hàng hải toàn cầu quan trọng của vùng Đồng bằng sông Cửu Long. tạo động lực mới trong phát triển kinh tế địa phương.

### **Tác động của biến đổi khí hậu đến tỉnh Trà Vinh**

Những tác động thường xuyên của biến đổi khí hậu tại Trà Vinh được ghi nhận là: xâm nhập mặn, xói lở đất khu vực ven biển, cửa sông, hạn hán kéo dài gây thiếu nước ngọt vào mùa khô, lốc xoáy, triều cường xảy ra với tần suất ngày càng nhiều hơn<sup>1</sup>.

- Xâm nhập mặn trên sông Cổ Chiên, sông Hậu diễn biến gay gắt tác động bất lợi đến sản xuất. (Ranh mặn 4 phần ngàn lúc độ mặn cao nhất xâm nhập theo hai cửa sông chính cách cửa biển khoảng 50km).
- Tình hình sạt lở bờ biển diễn ra nghiêm trọng, hàng năm vào những ngày trung tuần tháng 9,10, 11 gió Đông Bắc thổi mạnh, sóng lớn kết hợp với triều cường dâng cao đã làm sạt lở nghiêm trọng những khu vực xung yếu ven biển trên địa bàn các xã ven biển huyện Duyên Hải như: Hiệp Thạnh, Trường Long Hòa, Dân Thành đã ảnh hưởng rất lớn đến tình hình sản xuất, đe dọa đến tính mạng của người dân trong vùng.

<sup>1</sup> Theo Văn phòng biến đổi khí hậu tỉnh Trà Vinh: <http://bdkhtravinh.vn/site/view/255>

- Ngoài sạt lở bờ biển, sạt lở bờ sông cũng diễn ra khá nghiêm trọng gây thiệt hại và ảnh hưởng nặng nề đến đời sống của người dân ở vùng ven sông, toàn tỉnh có trên 19 đoạn sạt lở bờ sông ở mức nguy hiểm, với tổng chiều dài 13.188m. Địa bàn vùng xung yếu ven biển, cù lao trên sông gồm 13 xã với 4.705 hộ dân cần bố trí di dời do sạt lở, thiên tai, triều cường bằng việc xây dựng các công trình hạ tầng để tái định cư, ứng phó BĐKH.

### **Hoạt động ứng phó với biến đổi khí hậu ở tỉnh Trà Vinh<sup>2</sup>**

Tỉnh đã huy động nhiều nguồn kinh phí trong và ngoài nước để triển khai các dự án nghiên cứu và đề xuất các giải pháp ứng phó BĐKH, nâng cao nhận thức cộng đồng, tăng cường khả năng ứng phó, phục hồi và thích nghi của cộng đồng ven biển dễ bị tổn thương nhất trước BĐKH. Hàng năm, tỉnh đều quan tâm bố trí nguồn đầu tư từ ngân sách cho công tác phòng tránh, giảm nhẹ thiên tai, các chương trình mục tiêu cụ thể như: trồng rừng, nâng cấp hệ thống đê, phòng chống sạt lở.

Trên cơ sở Chương trình mục tiêu ứng phó với biến đổi khí hậu (NTPRCC) giai đoạn 2016-2020, được phê duyệt tại Quyết định số 1670/QĐ-TTg ngày 31/10/2017 của Thủ tướng Chính phủ, tỉnh Trà Vinh đã thực hiện 02 nhiệm vụ với sự hỗ trợ từ ngân sách trung ương: (1) Đánh giá khí hậu tỉnh Trà Vinh (kinh phí 371.048.000 đồng); (2) Xây dựng, cập nhật Kế hoạch hành động ứng phó với biến đổi khí hậu giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 tỉnh Trà Vinh (kinh phí: 905.946.000 đồng). Kết quả, tỉnh Trà Vinh đã ban hành: (1) Quyết định số 3463/QĐ-UBND ngày 13 tháng 10 năm 2020 về việc phê duyệt Báo cáo đánh giá khí hậu tỉnh Trà Vinh; và (2) Quyết định số 3653/QĐ-UBND ngày 10 tháng 11 năm 2020 về việc phê duyệt Kế hoạch hành động ứng phó với biến đổi khí hậu giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 tỉnh Trà Vinh.

Căn cứ Quyết định số 2053/QĐ-TTg ngày 28/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Kế hoạch thực hiện Thỏa thuận Paris về biến đổi khí hậu, UBND tỉnh Trà Vinh đã ban hành Kế hoạch số 45/KH-UBND ngày 24/Tháng 8/2018 về việc triển khai Quyết định số 2053/QĐ-TTg ngày 28/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn tỉnh Trà Vinh.

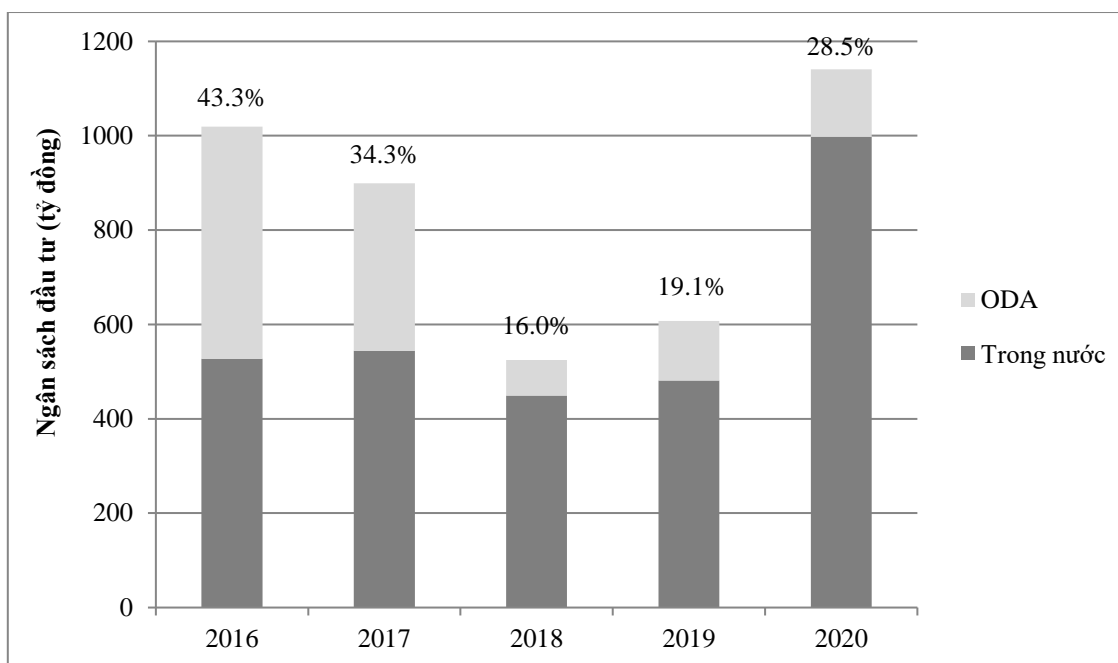
Ngoài ra tỉnh còn đang thực hiện các dự án: “Thích ứng với BĐKH khu vực đồng bằng sông Cửu Long tại tỉnh Trà Vinh- Bến Tre”, thời gian thực hiện 06 năm (2014 – 2020); địa điểm thực hiện dự án là 30 xã nghèo của 07 huyện trong tỉnh. Từ nguồn tài trợ của Chương trình Nông nghiệp thích ứng với BĐKH dành cho nông dân sản xuất nhỏ lẻ của IFAD, ngân sách đối ứng và đóng góp của người hưởng lợi. Các dự án trồng rừng: Dự án Đầu tư, xây dựng và phát triển bền vững rừng phòng hộ tỉnh Trà Vinh giai đoạn 2014 – 2015, trồng mới 250 ha rừng phòng hộ ven biển. Chương trình Hỗ trợ ứng phó BĐKH (Chương trình SP-RCC): 02 Dự án Chống xói lở gây bồi trồng cây ngập mặn bảo vệ đê biển Hiệp Thạnh và xã Dân Thành, huyện Duyên Hải nhằm giảm sóng, gây bồi, trồng vành đai cây ngập mặn bảo vệ 07 km bờ biển của 02 xã, giảm thiểu sự phát sinh khí thải nhà kính, góp phần giảm thiểu tác động của biến đổi khí hậu. Dự án “Đầu tư xây dựng và phát triển bền vững rừng phòng hộ tỉnh Trà Vinh” trồng và phát triển rừng tại các khu vực các xã ven biển ứng phó với biến đổi khí hậu, nước biển dâng. Dự án kè nhằm bảo vệ đoạn xung yếu bờ biển ấp Cồn Trứng, xã Trường Long Hòa, huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh năm 2013-2015, tổng chiều dài tuyến kè 4.297m.

Những thách thức do biến đổi khí hậu và nước biển dâng đòi hỏi tỉnh Trà Vinh có những nỗ lực hơn nữa trong việc tăng cường nhận thức và nâng cao năng lực ứng phó với biến đổi khí hậu và nước biển dâng, song song với việc ban hành các chính sách nhằm phát triển kinh tế bền vững đồng thời sử dụng hiệu quả các nguồn tài trợ ứng phó với biến đổi khí hậu của quốc tế./.

<sup>2</sup> Theo H.N.Hiền - CCCO Trà Vinh

## 2. Tổng hợp dữ liệu về đầu tư biến đổi khí hậu ở Trà Vinh

### 2.1 Nguồn ngân sách đầu tư cho BĐKH



**Hình 1: Tổng ngân sách đầu tư cho biến đổi khí hậu tại Trà Vinh** – (phần trăm chi ngân sách cho biến đổi khí hậu trên tổng chi ngân sách cho đầu tư phát triển của tỉnh được biểu thị bởi giá trị (%) trên cùng của mỗi cột)

**Bảng 1: Đầu tư cho biến đổi khí hậu tại Trà Vinh theo từng năm từ 2016-2020 và theo nguồn vốn**

Năm	Đầu tư trong nước cho BĐKH (tỷ đồng)	Đầu tư nước ngoài cho BĐKH (tỷ đồng)	Tổng đầu tư cho BĐKH (vốn trong và ngoài nước) (tỷ đồng)	Tỷ lệ vốn đầu tư trong nước cho BĐKH (%)	Tỷ lệ vốn đầu tư nước ngoài cho BĐKH (%)	Tổng đầu tư công của tỉnh (tỷ đồng)	Tỷ lệ đầu tư cho BĐKH trên tổng đầu tư công của tỉnh (%)
2016	527,7	491,9	1.019,6	51,8	48,2	2.355,8	43,3
2017	544,2	355,3	899,4	60,5	39,5	2.619,8	34,3
2018	449,0	75,7	524,7	85,6	14,4	3.280,8	16,0
2019	481,3	126,1	607,3	79,2	20,8	3.176,3	19,1
2020	997,6	143,4	1.140,9	87,4	12,6	4.007,1	28,5

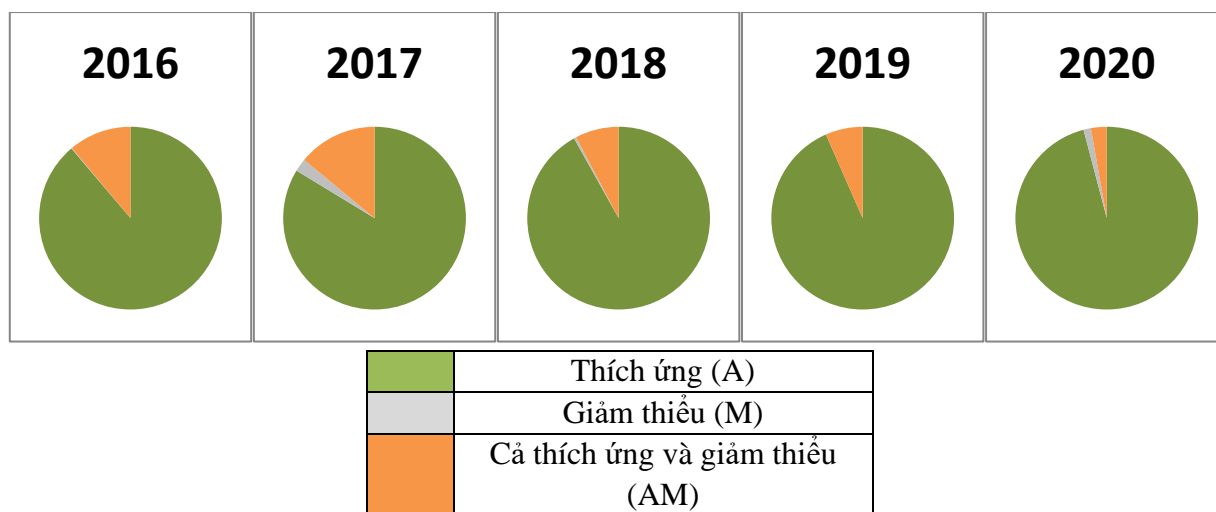
Chi đầu tư cho BĐKH bình quân giai đoạn 2016-2020 của tỉnh Trà Vinh là khoảng 840 tỷ đồng/năm. Ngân sách đầu tư cho khí hậu này cao nhất vào năm 2020 (1.140 tỷ đồng), trong khi thấp nhất vào năm 2018 (525 tỷ đồng).

Giai đoạn 2016-2020, chi đầu tư cho biến đổi khí hậu bằng nguồn vốn trong nước bình quân hàng năm khoảng 600 tỷ đồng, chiếm hơn 70% tổng chi đầu tư, nguồn ODA đóng góp khoảng 240 tỷ đồng, chiếm gần 30%. Tỷ trọng đầu tư từ nguồn ODA thay đổi qua các năm và không có quy luật, dao động từ 12,6%/năm 2020 đến 48,2% năm 2016.

Chi đầu tư cho biến đổi khí hậu trên tổng chi đầu tư phát triển của tỉnh chiếm khoảng từ 15,2% - 46,0% (trung bình 27%).

## 2.2 Chi ngân sách cho biến đổi khí hậu, theo mục đích chi

### a) Phân bổ loại dự án cho “thích ứng”, “giảm thiểu” hoặc cho cả “thích ứng” và “giảm thiểu”



**Hình 2: Chi đầu tư cho thích ứng và giảm thiểu (Đơn vị: %)**

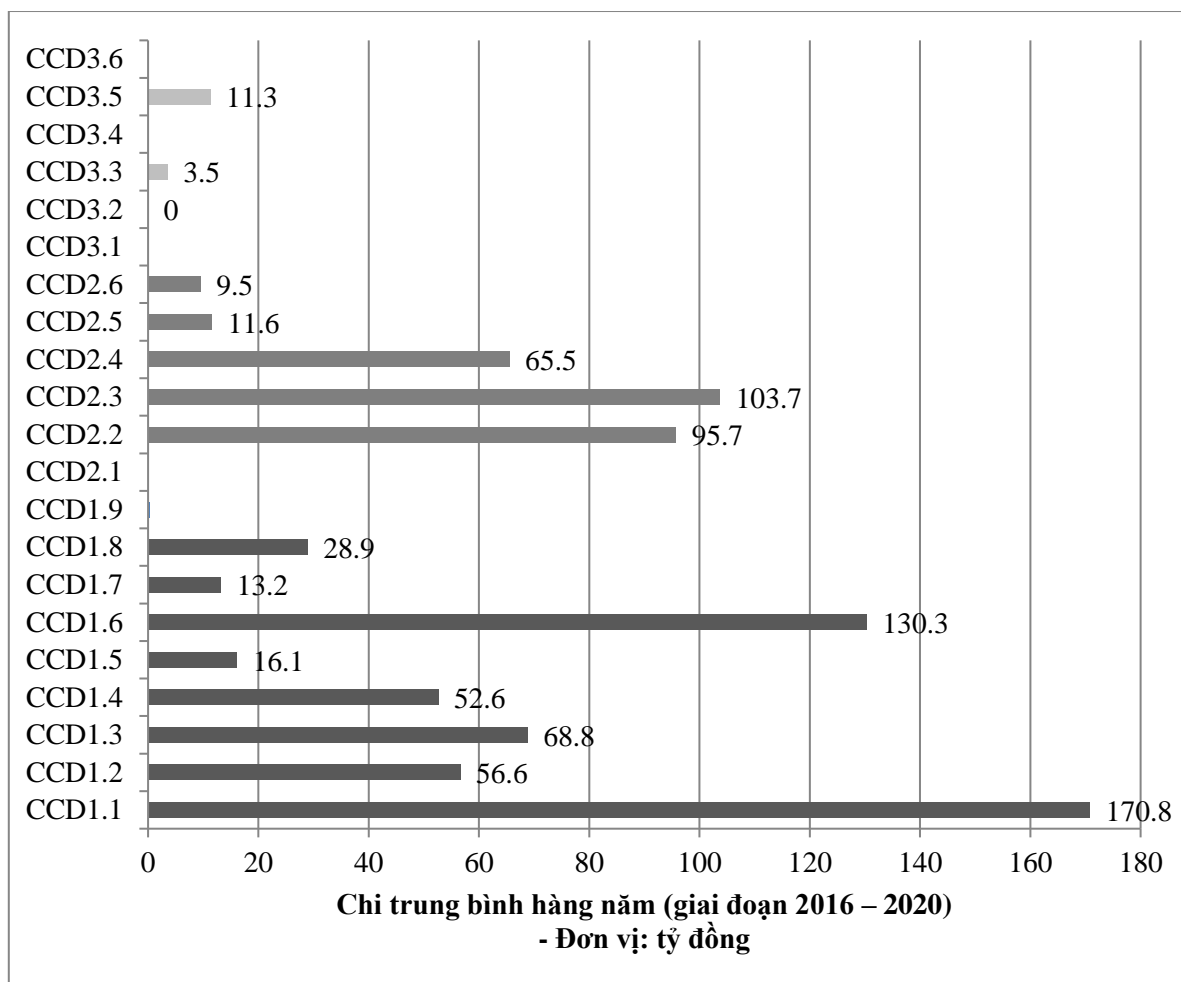
Số liệu chi tiết đầu tư cho biến đổi khí hậu theo thích ứng và giảm nhẹ biến đổi khí hậu (để tham khảo)

Đơn vị: Tỷ đồng	2016		2017		2018		2019		2020	
Thích ứng	906,0	88,9%	752,7	83,7%	482,0	91,8%	567,3	93,4%	1.094,3	95,9%
Giảm thiểu	0,8	0,1%	20,5	2,3%	2,1	0,5%	-	0,0%	14,9	1,3%
Thích ứng & Giảm thiểu	112,8	11,0%	126,2	14,0%	40,7	7,7%	40,1	6,6%	31,7	2,8%

Có thể thấy rằng, phần lớn đầu tư liên quan đến biến đổi khí hậu thuộc lĩnh vực thích ứng, chiếm hơn 90% tổng ngân sách đầu tư liên quan đến BĐKH. Tại Trà Vinh có một số dự án hỗn hợp, liên quan đến cả thích ứng và giảm thiểu biến đổi khí hậu tập trung vào các dự án về trồng và phát triển bền vững rừng phòng hộ, thoát nước và xử lý nước thải, với vốn đầu tư trung bình khoảng 79 tỷ/năm. Các dự án về giảm thiểu tập trung vào các lĩnh vực xử lý rác thải, nước thải sinh hoạt và y tế, ngoài ra còn có dự án về sử dụng nguồn năng lượng mặt trời cho các thiết bị trên tàu cá, chiếm tỷ trọng nhỏ hơn 2,5% tổng ngân sách đầu tư.

### b) Phân bổ cho các nhiệm vụ chi đầu tư thực hiện ứng phó với biến đổi khí hậu (CCD)

*Chi đầu tư cho ứng phó với biến đổi khí hậu, trung bình hằng năm giai đoạn 2016 – 2020 (đơn vị: tỷ đồng)*



Lĩnh vực liên quan đến ứng phó với biến đổi khí hậu tại Trà Vinh khá đa dạng, có khoảng 15 chủ đề, trong đó năm (05) lĩnh vực chủ yếu có tổng mức đầu tư chiếm khoảng 70% là:

- CCD 1.1, Bảo vệ bờ biển và đê ven biển, đầu tư khoảng 171 tỷ/năm, chiếm tỷ trọng 20,4%;
- CCD 1.6, Phát triển nông thôn và an ninh lương thực, đầu tư 130 tỷ/năm, chiếm tỷ trọng 15,5%;
- CCD 2.3, Giao thông, đầu tư 104 tỷ/năm, chiếm tỷ lệ 12,4%;
- CCD 2.2, Tính chống chịu của các khu vực thành phố và dân cư, đầu tư 95,7 tỷ/năm, chiếm tỷ lệ 11,4%; và
- CCD 1.3, Thủy lợi, đầu tư 69 tỷ/năm, chiếm tỷ lệ 8,2%.

Tiếp theo là các lĩnh vực như Quản lý và xử lý chất thải, xâm nhập mặn, Đê và kè bảo vệ sông, Đánh bắt cá và thủy sản, Chất lượng và cung cấp nước v.v. chiếm tỷ trọng từ 0,5% đến gần 8%.

Nhóm nghiên cứu nhận thấy, các lĩnh vực đầu tư của tỉnh phù hợp với định hướng chiến lược trong các Kế hoạch hành động ứng phó với biến đổi khí hậu (CCAP) và Tăng trưởng xanh (GGAP) của địa phương.

### 2.3 Chi ngân sách từ nguồn vốn ODA

Dưới đây là 05 (năm) dự án ODA lớn nhất cho biến đổi khí hậu (Tên dự án, nguồn vốn, giai đoạn đầu tư, tỷ trọng trong tổng đầu tư từ ODA):

1. Dự án nâng cấp đô thị vùng đồng bằng sông Cửu Long - Tiểu dự án thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh (2016-2020, 33,9%)
2. Nạo vét hệ thống kênh trục và xây dựng công trình điều tiết trên kênh, tỉnh Trà Vinh

phục vụ sản xuất trong điều kiện biến đổi khí hậu (2016-2020, 18,3%)

3. Dự án thích ứng với biến đổi khí hậu vùng Đồng bằng sông Cửu Long (AMD Trà Vinh) (2016-2020, 14,4%)
4. Thoát nước và xử lý nước thải thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh (2016-2020, 13,6%)
5. Kè bảo vệ đoạn xung yếu bờ biển ấp Cồn Trứng, xã Trường Long Hòa, huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh (dự án lập lại) (2016-2020, 10,1%)

## 2.4 Các công cụ lập kế hoạch và chính sách

Công cụ	Có (√)/ Không (X)
CTMTQG về BĐKH tại địa phương, báo cáo cho giai đoạn 2015	X
Kế hoạch hành động ứng phó với biến đổi khí hậu (CCAP)	√
Kế hoạch hành động tăng trưởng xanh (GGAP)	√
Kế hoạch thực hiện Thỏa thuận Paris (PIPA)	X
Khác: không	